ĐỀ SỐ 19	ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 TỈNH THANH HÓA
Đề thi gồm 03 trang	MÔN TIẾNG ANH
★ ★★★★	*Thời gian làm bài: 60 phút*

PHẦN A: NGỮ ÂM (1.0 điểm)

I. Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác so với các từ còn lại.

Question 1. A. studies **B.** burns **C.** bears **D.** picks

Question 2. A. miss **B.** little **C.** child **D.** listen

II. Chọn từ có trọng âm chính rơi vào vị trí khác so với các từ còn lại.

Question 3. A. purpose **B.** remote **C.** control **D.** respond

Question 4. A. lesson **B.** delay **C.** wonder **D.** pencil

PHẦN B: NGỮ PHÁP VÀ TỪ VỰNG (4.0 điểm)

I. Chia động từ trong ngoặc cho phù hợp để hoàn thành các câu sau.

Question 5. My brother (***listen***) _____ to music every night.

Question 6. Look! The dogs (***run***) _____ after Nghia over there.

Question 7. I wish they (***be***) _____ here now.

Question 8. Do you mind (***not smoke***) _____ in here?

Question 9. If he came here today, we (***feel***) _____ happier.

Question 10. That laptop (***repair***) _____ at the moment.

Question 11. So far he (***write***) _____ one hundred books.

Question 12. Tim always (***blame***) _____ his faults on the others.

II. Chọn một từ đúng trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.

Question 13. Tim told Hoa he _____ staying in Hilton Hotel then. ***(is/was)***

Question 14. We were _____ ill, so we had to stay at home. ***(bad/badly)***

Question 15. she is very short, she can play volleyball well. ***(Though/Because)***

Question 16. The house _____ I used to live in was sold last year. ***(whom/which)***

Question 17. David and Mary have live here _____ 2000. ***(in/since)***

Question 18. There should be practical measures to control air _____. ***(polluted/pollution)***

Question 19. Nowadays women go out to work and become more _____ than they used to. ***(independent/dependent)***

Question 20. We are waiting for the _____ of his plane. ***(arrive/arrival)***

PHẦN C: ĐỌC HIỂU (2.5 điểm)

I. Đọc và chọn từ thích hợp trong ô dưới đây điền vào mỗi chỗ trống để hoàn thành đoạn văn.

PRONOUNCING	EXCITED	BECAUSE	TELL	UNTIL

I went to Australia on a student program last year and I like to (21) _____ you about it. I was very (22) _____ when I knew I was going to Australia because I had never been there before. I didn't think about the problems of speaking English (23) _____ I met my host family. At first I couldn't communicate with them because my English was so bad. All the five years I had been learning English wasn't much used at all (24) _____ we didn't have real practice at school. Even though my grammar was good, my pronunciation wasn't. My problem is (25) _____ 'l' and r'. For example,

LIVEWORKSHEETS

Australian people often asked "What do you eat in Vietnam?" I wanted to tell them that we eat rice, but they didn't understand when I said "We eat rice"...

II. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi dưới đây.

The Statue of Liberty is one of America's most familiar images. It is located on an island in New York Harbor. It is a symbol of freedom. It was a gift to American people from French to show the friendship between the two nations. This is the statue of a woman who is wearing a loose robe and a crown on her head. Her right hand holds a burning torch, and her left hand holds a tablet with the date July, 4th 1776 on it. The statue weighs 205 tons and it is 46 meters high. It stands on a stone base. The base and the pedestal increase the height of the monument to 93 meters. The statue was completed in 1884 in France, and then transported to America in 1886. Tourists can visit the statue from 9.30 a. m to 5 p. m daily except Christmas Day.

Question 26. Is the Statue of Liberty one of the most familiar image in America?

Question 27. Where is the Statue of Liberty located?

Question 28. What was written on a tablet that is on the Statue's left hand?

Question 29. How high is the statue?

Question 30. When and where was it completed?

PHẦN D: VIẾT (2.5 điểm)

I. Chọn từ hoặc cụm từ gạch chân (A, B, C hoặc D) được sử dụng chưa đúng.

Question 31. Mr. Mathew (**A**) told to Mr. Hoan (**B**) that he was (**C**) going to have a picnic (**D**) the next week.

Question 32. No (**A**) matter how (**B**) intelligent he is, (**C**) but he cannot (**D**) do that exercise.

II. Dùng từ gợi ý để viết lại các câu sau sao cho nghĩa của câu không thay đổi so với câu ban đầu.

Question 33. Have they ever been to the Philippines?

=> They _____?

Question 34. "We are learning English at this moment" Nam said.

=> Nam said _____

Question 35. As it doesn't rain in winter, people in this area lack water.

=> It doesn't _____

Question 36. We must answer this letter immediately.

=> This letter _____

Question 37. I don't have a bicycle.

=> I wish _____

III. Sắp xếp các từ, cụm từ thành câu hoàn chỉnh.

Question 38. will/ the / in / Hung / be / a / famous / teacher / future.

_____

Question 39. it / together / yesterday afternoon, / we / played/ Though / soccer/ rained/ happily.

_____

Question 40. of/ the/ she/ best / fact / In / salary/ low,/ is/ spite/ that/ her/ try / her/ hard./ will/ work/ to/

_____

LIVEWORKSHEETS